

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 61/Daesang/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương
Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

E-mail: daesang.rd@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 2600109933-009

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: VN20/00088 ngày chứng nhận 17/03/2020 do SGS United Kingdom Ltd cấp. Được gia hạn từ ngày 17/03/2026 có hiệu lực đến hết ngày 16/03/2029.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ CHUA NGỌT

2. Thành phần:

- Bánh gạo (80 g): Gạo, nước, chất điều chỉnh độ acid (INS270, INS325, INS330, INS575), muối, cồn thực phẩm, đường trehalose.

- Gói sốt (25 g): Đường, đường ngô (HFCS) (18%), nước, cà chua cô đặc (13%), đường mạch nha (13%), tỏi, muối, chất làm dày (INS1422, INS415), hành tây, cồn thực phẩm, vùng, chiết xuất hải sản (maltodextrin, bột hải sản (mực, tôm), chất điều vị (INS621), hương liệu tự nhiên và giống tự nhiên, chất chống đông vón (INS551)), chất tạo màu tự nhiên (INS160c(i)), chất điều chỉnh độ acid (INS330, INS260), bột ớt, chiết xuất cá (maltodextrin, bột cá, chất điều vị (INS621), chất chống đông vón (INS551), hương liệu tự nhiên và giống tự nhiên, gia vị và thảo mộc, nước mắm, chất chống oxy hoá (INS307b)), hương liệu tổng hợp (hương tỏi), chất điều vị (INS631, INS627), chất bảo quản (INS202).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Thời hạn sử dụng: 12 tháng.

+ Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì của sản phẩm.

+ Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Bao bì: phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.

+ Chất liệu bao bì: Cốc (giấy), nắp (giấy), gói bánh gạo (AloxPET/PA/LLDPE), gói sốt (PA/MPET/LLDPE) hoặc các chất liệu khác phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.



+ Bao bì ngoài: hộp carton.

- Quy cách bao gói: 103 g; 105 g; 110 g; 200 g; 250 g; 300 g; 500g; 1kg hoặc thay đổi tùy theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM.

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Sản xuất tại: Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương.

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 61:2026/DAESANG

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Phòng, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương



**GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
PARK JUNGIL**

Hải Phòng, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành và công bố áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ban hành ngày 16 tháng 01 năm 2026 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ban hành ngày 18 tháng 11 năm 2021 về Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ nhu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Daesang Việt Nam;

Theo đề nghị của đại diện lãnh đạo về chất lượng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Tiêu chuẩn cơ sở:

TCCS 61:2026/DAESANG

Điều 2. Công bố việc áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở nói trên cho sản phẩm **TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ CHUA NGỌT** do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh – dạng cốc.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, thực hiện, theo dõi, cập nhật, đảm bảo sản phẩm **TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ CHUA NGỌT** do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh phù hợp với yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn cơ sở nói trên.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Các phòng ban công ty;
- Lưu: VT/R&D.



GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
PARK JUNGIL

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM
TẠI HẢI DƯƠNG**

TCCS 61:2026/DAESANG

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ CHUA NGỌT



(Dạng cốc)

HẢI PHÒNG - 2026



TCCS 61:2026/DAESANG

TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ CHUA NGỌT

Nội dung	Biên soạn	Soát xét
Họ và tên:	Lê Thị Thanh Nga	Nguyễn Thị Thu Thương
Chức danh:	Nhân viên R&D	Đội trưởng R&D
Chữ ký:		

Hải Phòng, ngày 27 tháng 03 năm 2026



**GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
PARK JUNGIL**

Mục lục

1	Phạm vi áp dụng.....	3
2	Tài liệu viện dẫn.....	3
3	Yêu cầu kỹ thuật.....	3
3.1.	Yêu cầu cảm quan.....	3
3.2.	Chỉ tiêu dinh dưỡng.....	4
4	Yêu cầu về an toàn thực phẩm.....	4
4.1.	Chỉ tiêu vi sinh vật.....	4
4.2.	Chỉ tiêu độc tố vi nấm.....	5
4.3.	Dư lượng kim loại nặng.....	5
4.4.	Phụ gia thực phẩm.....	5
5	Bao gói, ghi nhãn, bảo quản.....	6
5.1.	Bao gói.....	6
5.2.	Ghi nhãn.....	6
5.3.	Bảo quản.....	6

Lời nói đầu

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 61:2026/DAESANG do Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương phê duyệt ban hành theo Quyết định số 61/2026/QĐ-DAESANG.

Trong quá trình áp dụng, Tiêu chuẩn này có thể được sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ cho phù hợp với thực tế và quy định của Pháp luật.

Việc sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ phải tuân thủ quy định về kiểm soát tài liệu của Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương.

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định áp dụng cho sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc vị chua ngọt** do Chi Nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh.

2. Tài liệu viện dẫn:

Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa*

Thông tư 24/2019/TT-BYT, *Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm*

Thông tư 17/2023/TT-BYT, *Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm*

QCVN 8-1:2011/BYT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm*

QCVN 8-2:2011/BYT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm*

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1 Yêu cầu cảm quan:

Các yêu cầu cảm quan đối với sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc vị chua ngọt** được quy định trong Bảng 1.

Bảng 1 – Yêu cầu cảm quan

Chỉ tiêu	Yêu cầu
1. Màu sắc	Bánh gạo: màu trắng đặc trưng của sản phẩm.
	Sốt: màu đỏ cam đến đỏ đậm đặc trưng của sản phẩm.
2. Mùi, vị	Mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ.

3.2 Chỉ tiêu dinh dưỡng

Các chỉ tiêu dinh dưỡng đối với sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc vị chua ngọt** được quy định trong Bảng 2.

Bảng 2 – Chỉ tiêu dinh dưỡng

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Năng lượng, kcal/100g	Từ 159,38 đến 265,63
2. Carbohydrat, g/100g	Từ 37,03 đến 61,71
3. Chất đạm, g/100g	Từ 2,35 đến 3,91
4. Chất béo, g/100g, không lớn hơn	1,3
5. Natri (Na), mg/100g, không lớn hơn	656
6. Đường tổng số, g/100g	Từ 6,18 đến 10,29

4. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

4.1 Chỉ tiêu vi sinh vật

Các chỉ tiêu vi sinh vật đối với sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc vị chua ngọt** được quy định trong Bảng 3.

Bảng 3 – Chỉ tiêu vi sinh vật

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g, không lớn hơn	10^6
2. <i>Coliforms</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^3
3. <i>E.Coli</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
4. <i>S.aureus</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
5. <i>Cl.perfringens</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
6. <i>B.cereus</i> , CFU/g, không lớn hơn	10^2
7. Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc, CFU/g, không lớn hơn	10^3

4.2 Chỉ tiêu độc tố vi nấm

Các chỉ tiêu độc tố vi nấm đối với sản phẩm Tokpokki Hàn Quốc vị chua ngọt được quy định trong Bảng 4.

Bảng 4 – Chỉ tiêu độc tố vi nấm

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2), µg/kg, không lớn hơn	4
2. Aflatoxin B1, µg/kg, không lớn hơn	2
3. Ochratoxin A, µg/kg, không lớn hơn	3

4.3 Dư lượng kim loại nặng

Các chỉ tiêu kim loại nặng đối với sản phẩm Tokpokki Hàn Quốc vị chua ngọt được quy định trong Bảng 5.

Bảng 5 – Dư lượng kim loại nặng

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Chì (Pb), mg/kg, không lớn hơn	0,2
2. Cadmi (Cd), mg/kg, không lớn hơn	0,4

4.4 Phụ gia thực phẩm

Các yêu cầu phụ gia thực phẩm đối với sản phẩm Tokpokki Hàn Quốc vị chua ngọt được quy định trong Bảng 6.

Bảng 6 – Phụ gia thực phẩm

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Tocopherol concentrat (dạng hỗn hợp) (INS307b), mg/kg, không lớn hơn	600
2. Kali sorbat (INS202), mg/kg, không lớn hơn	1000

5. Bao gói, ghi nhãn, bảo quản

5.1 Bao gói

Sản phẩm phải được đóng gói trong bao bì phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.

5.2 Ghi nhãn

Nhãn sản phẩm **Tokpokki Hàn Quốc vị chua ngọt** được ghi trên bao bì theo quy định tại nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5.3 Bảo quản

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sử dụng hết sau khi đã mở bao bì.





HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Cách 1: sử dụng nước nóng

- Tách rời bánh gạo, cho vào cốc. Rót nước sôi trên cốc, đậy nắp, đển varen trong cốc, đậy nắp. **Chờ trong 2 phút, đảo đều.** Chất bột kết nước đi.
- Cho sốt vào tròn đều và thưởng thức.

Cách 2: sử dụng lò vi sóng

- Tách rời bánh gạo, cho vào bát gạo, số lượng gạo, số lượng nước vào cốc và trộn đều.
- Cho gạo vào vi sóng, nấu trong **1 phút 30 giây** với **1000W**.
- Trộn đều và thưởng thức.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 G

Năng lượng (kcal)	213
Carbohydrat (g)	49
Chất đạm (g)	3,1
Chất béo (g)	0,45
Natri (Na) (mg)	328
Đường tổng số (g)	8,2

HSD: 12 tháng kể từ NSX
NSX: Xem trên bao bì

Tokpokki Hàn Quốc

떡볶이 | 새콤 달콤 맛

Chỉ cần nước nóng bắt cứ nơi đâu

Khối lượng tịnh: 105 g

ofood

DAESANG

Chàng Hề Sinh Thái

정형원

JONGWA

• Thường thức Tokpokki Hàn Quốc thật đơn giản, chỉ với nước nóng ăn liền mọi nơi, mọi lúc.
 + Bánh gạo mềm, dẻo, sệt sánh mịn với vị chua ngọt bắt đầu, chua thanh từ cà chua tươi sạch, ngọt ngào của mạch nha đường ngô.
 + Với 4 phút có ngay món Tokpokki hoàn hảo.

Thành phần:
 • **Bánh gạo (60 g):** Gạo, nước, chất điều chỉnh độ acid (INS270, INS325, INS330, INS351, muối, cân thực phẩm, đường tetraose.
 • **Gột sốt (25 g):** Đường, đường ngô (HFCS)(78%), nước, cà chua đỏ đặc (13%), đường mạch nha (13%), bột muối, chất làm dày (INS1422, INS415), hành tây, cân thực phẩm, vừng mạch xuất xứ sản freshedexim, bột hải sản (mức thấp), chất điều vị (INS621), hương liệu tự nhiên và giấm từ chiu, chất chống đông vón (INS571), chất tạo màu tự nhiên (INS 604-0), hương liệu tự nhiên (INS621), chất chống đông vón (INS571), bột ớt chiết xuất, cà freshedexim, bột cà, chất điều vị (INS631, INS527), chất bảo quản (INS202), hương liệu tổng hợp (hương ớt), chất điều vị.

Sử dụng hết sau khi đã mở bao bì.
 • Sản phẩm của **CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM**
 • Sản xuất tại **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG**
 Là 101 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
 • Sản xuất theo số TCS 612026/DAESANG
 Website: <https://ofood.com.vn>



AR-25-VD-188202-01-VI / EUVNHC-00370577- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG**

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Cẩm Giàng

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2509250473-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00183715

Mã số Eol :

005-32410-557118

Tên mẫu :

TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ CHUA NGỌT

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

26/09/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/10/2025

Thời gian thử nghiệm :

29/09/2025 - 04/10/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	1.15
2	VW066 VW (a) Chất đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013	3.30
3	VW07W VW (a) Tro Tổng	%	N79-R-RD1-TP-9759(2022) (Tham khảo AOAC 923.03)	0.93
4	VW083 VW (a) Độ ẩm	%	N79-R-RD1-TP-9762 (2022) (Tham khảo ISO 1573:1980)	46.6
5	VW081 VW (a) Chất béo	g/ 100 g	N79-R-RD1-TP-9756 (Tham khảo TCVN 8136:2009)	0.37
6	VWWS6 VW Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003	47.65
7	VD4P0 VD (a) Đường tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	8.85
8	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	336
9	VWL74 VW Năng lượng (Bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	209

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền BắcLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 07/01/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 07/01/2026.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Cẩm Giàng

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2509250473-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00183716

Mã số Eol : 005-32410-557119
Tên mẫu : TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ CHUA NGỌT
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 26/09/2025 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/10/2025
Thời gian thử nghiệm : 26/09/2025 - 03/10/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW019 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VW00G VW (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023	Không phát hiện (LOD=10)
3	VW014 VW (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	ISO 15213-2:2023	Không phát hiện (LOD=10)
4	VW015 VW (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VW025 VW (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
6	VW012 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=10)
7	VW1P9 VW Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	cfu/ g	N79-R-RD2-TP-30102 (Tham khảo. AOAC 2014.05)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
9	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/ kg	N79-R-RD1-TP-9395 (Tham khảo. TCVN 12599:2018; EN 16007:2011)	Không phát hiện (LOD=0.5)
10	VWHGN VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
11	VWHGN VW (a) Aflatoxin tổng	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
12	VW071 VW (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	0.04
13	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 07/01/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 07/01/2026.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ, ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sac Ky Hai Dang.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

